

Giữa lẫn ranh – Những khủng hoảng của Thế giới lao động và sự chiếm đoạt của Cánh hữu #2

CONNECT

Công việc tốt – Công việc xấu? Sự hạ thấp giá trị của tất cả những người không lao động ,bình thường’

Vào mùa Thu năm 2025, trong dự án „Connect – Vielfalt durch Teilhabe“, của DGB-Bildungswerk Thüringen e.V. đã tổ chức một chuỗi hội thảo trực tuyến. Các bài giảng đã được ghi lại thành văn bản và dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau. Bài viết này tóm tắt bài giảng của **Fabienne Décieux (Đại học Innsbruck)**.

Công việc nào được Xã hội coi là ,bình thường’ và tại sao lại như vậy? Điều đó nói lên gì về quan niệm của chúng ta về thành tích và công bằng? Và liệu tất cả những điều này có góp phần làm lan truyền sự phân biệt đối xử cũng như các lập trường Cánh hữu hay không?

Xã hội công suất là sự ,bình thường’

Ai làm việc nhiều hơn, đạt thành tích cao hơn thì đáng được thưởng và nhận được nhiều hơn, ý tưởng này được coi là „bình thường“. Hầu hết người dân Đức cho rằng Xã hội Đức được xây dựng theo cách đó và cũng nên tiếp tục như vậy. Tuy nhiên, khi nhìn vào thực tế cá nhân, rất nhiều người nhận thấy nỗ lực và thành tích của mình không được công nhận tương xứng. Hai điều này mâu thuẫn nhau như thế nào, và niềm tin sắt đá vào nguyên tắc thành tích đến từ đâu?

Xã hội công suất (còn gọi là „Chủ nghĩa tinh hoa thành tích“) bắt nguồn từ cuộc cách mạng tư

sản thế kỷ 19 và việc thiết lập quyền bình đẳng cùng tự do cá nhân. Nó đã thay thế chỗ chế độ Quý tộc và ban đầu thực sự là một thành tựu: cuộc sống tốt đẹp không còn là đặc quyền độc quyền của tầng lớp Quý tộc, mà về lý thuyết cũng có thể đạt được thông qua thăng tiến Xã hội. Đó chính là lời hứa của nguyên tắc thành tích. Nguyên tắc bình đẳng tư sản vẫn còn hiệu lực đến ngày nay, nhưng trong thực tế lại mâu thuẫn với Chủ nghĩa Tư bản, một hệ thống Xã hội dựa trên bất bình đẳng. Do đó, nguyên tắc thành tích chỉ là một ảo tưởng: ví dụ, nó không áp dụng cho việc sở hữu, bởi của cải có thể được thừa kế mà không cần phải tự mình tạo ra. Nhưng ngay cả việc thưởng cho thành tích cá nhân cũng không hề áp dụng cho tất cả mọi người. Rất nhiều nỗ lực không được Xã hội công nhận là ,công việc thật sự“. Những hoạt động bị ảnh hưởng nhiều nhất chính là các công việc truyền thống được coi là „thuộc về phụ nữ“, như việc nhà hoặc công việc chăm sóc (ví dụ chăm sóc trẻ em và người già). Tuy nhiên, những cách gán ghép và đánh giá này có thể thay đổi và luôn là đối tượng tranh đấu trong Xã hội. Một ví dụ về sự thay đổi hình ảnh như vậy là lĩnh vực công nghệ thông tin ngày nay được đánh giá rất cao và thường được trả lương tốt. Trước đây, chủ yếu là phụ nữ phát triển phần mềm mới và nhận mức lương tương đối thấp. Chỉ khi ngành này trở nên quan trọng hơn, tỷ lệ lao động nam mới tăng lên, kéo theo đó là sự nâng cao uy tín và mức lương. Ví dụ này cho thấy thành tích không phải là điều

khách quan, mà là một sự đánh giá Xã hội phụ thuộc vào quan hệ quyền lực và các cấu trúc xã hội.

Công việc ,bình thường' – trước kia nó là gì, còn bây giờ nó là gì?

Những gì ngày nay vẫn còn được gọi là ,mối quan hệ lao động bình thường' đã được hình thành trong vài thập kỷ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trong cái gọi là thời kỳ Chủ nghĩa thỏa thuận „Ford“. Sự thăng tiến Xã hội diễn ra theo hai cách: một là tập thể thông qua việc tăng lương thực tế đều đặn, được các công đoàn mạnh mẽ đấu tranh giành được; hai là thăng tiến trong nội bộ doanh nghiệp trong trung hạn là chuyện bình thường. Mô hình cơ bản này được bao bọc bởi một „Nhà nước phúc

lợi chăm sóc“, đảm bảo an sinh Xã hội ổn định trong trường hợp thất nghiệp. Do đó, trong thời kỳ Chủ nghĩa thỏa thuận „Ford“, những người được coi là „người đóng góp hiệu quả“ chính là tầng lớp lao động và trung lưu nam giới bản địa. Bị bỏ qua hoặc không được công nhận đúng mức chủ yếu là lao động không lương của những người nội trợ, những người bị chính hệ thống này đẩy vào vai trò đó. Ngoài ra, đóng góp của những „Lao động nước ngoài“ di cư cũng ít được Xã hội đánh giá cao, được bảo vệ kinh tế kém hơn và có ít cơ hội thăng tiến hơn.

Tuy nhiên, chậm nhất là từ những năm 1990, sự kết hợp trước đây giữa ,mối quan hệ lao động bình thường', gia đình nhỏ ít con và Nhà nước phúc lợi bắt đầu suy thoái rõ rệt. ,Mối quan hệ lao động bình thường' tuy vẫn còn tồn tại, nhưng bên cạnh đó xuất hiện rất nhiều hình thức làm việc có thu nhập khác và điều này xảy ra ngay cả với chính nhóm người trước kia được

Chủ nghĩa thỏa thuận „Ford“: đặt theo tên người sáng lập hãng Ô tô Henry Ford. Trong Chủ nghĩa thỏa thuận Ford, cấu trúc Xã hội rất rõ ràng: Trong gia đình khác giới nhỏ ít con, người đàn ông là người kiếm tiền duy nhất và thường làm việc điển hình 40 giờ/tuần với hợp đồng không thời hạn tại một nhà máy công nghiệp.

bảo vệ tốt nhất: làm bán thời gian nhiều hơn, hợp đồng có thời hạn nhiều hơn, làm cùng lúc nhiều việc, hoặc các mô hình mới như cho thuê người lao động. Do đó, công việc và thu nhập trở nên bấp bênh hơn và bị linh hoạt hóa mạnh mẽ. Nhà nước phúc lợi cũng thay đổi sâu sắc. Các chế độ trợ cấp Xã hội ngày càng được gắn chặt hơn với việc thực sự có tham gia lao động, đồng thời đi kèm nhiều nghĩa vụ và điều kiện hơn. Các Chính trị gia và truyền thông liên tục cảnh báo rằng một lưới an sinh quá hào phóng sẽ biến thành „cái vồng Xã hội“ cho những người không muốn đi làm và chỉ thích ở nhà. Nguyên tắc „làm bao nhiêu hưởng bấy nhiêu“ từ đó dần biến thành lời yêu cầu liên tục đối với con người: phải luôn sẵn sàng, linh hoạt và năng động. Đồng thời, chi tiêu Nhà nước phải mang tính đầu tư kinh tế nhiều hơn. Chính sách Xã hội mang „tính chất đầu tư“. Một ví dụ điển hình là việc mở rộng mạnh mẽ hệ thống chăm sóc trẻ em từ sớm (nhà trẻ, mẫu giáo), mục đích chính là đưa phụ nữ trở lại thị trường lao động nhanh hơn.

Yêu cầu hiệu suất ngày càng cao, an toàn ngày càng ít đi

Câu chuyện thành công của những „người đóng góp hiệu quả“ thời xưa – chủ yếu là nam giới có công việc toàn thời gian ổn định, hợp đồng không thời hạn – đã không còn tiếp diễn. Lương thực tế trì trệ hoặc giảm, mức lương nuôi cả gia đình truyền thống không còn đủ sống, và sự phân công nhiệm vụ trong gia đình cũng như trong doanh nghiệp thay đổi sâu sắc. Vì thế một số người gọi đây là „Xã hội xuống dốc“. Tuy nhiên, bức tranh này chỉ đúng một phần. Vì một số nhóm trước đây bị thiệt thòi nặng nề đã đạt được những bước thăng tiến nhất định, tiêu biểu nhất là phụ nữ. Đúng là rất nhiều người trong số họ vẫn làm việc trong điều kiện bấp bênh, nhưng ngày nay đã có cơ hội thăng tiến và quan trọng hơn có những khả năng thiết kế cuộc sống tự do, tự quyết hơn mà trong thời gian trước đây hoàn toàn không có.

Dù có tất cả những thay đổi đó, nguyên tắc hiệu suất vẫn tồn tại vững chắc. Tuy nhiên, nó mang một hình thức mới. Hiệu suất ngày càng được đo đếm bằng kết quả cụ thể và mức độ hiệu quả. Đồng thời, nhiều lĩnh vực trước đây do Nhà nước quản lý đã được tư nhân hóa, ví dụ

như một phần hệ thống Y tế. Nhờ vậy, cạnh tranh lan ra hầu hết trên các lĩnh vực cuộc sống. Trong mô hình lý tưởng này, con người liên tục tự tối ưu hóa bản thân để gia tăng lợi ích cá nhân và không quan tâm đến các trách nhiệm chăm sóc. Nhưng thực tế thì điều này lại dẫn đến việc hạ thấp giá trị của rất nhiều công việc không dễ đo lường được, chẳng hạn công việc chăm sóc, giáo dục hay các lao động chăm sóc nói chung. Cùng lúc, Nhà nước ngày càng rút khỏi những lĩnh vực như chăm sóc người già. Vấn đề từ đó bị cá nhân hóa, trách nhiệm dồn hết lên vai từng người.

Phụ nữ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Họ làm bán thời gian hoặc các hình thức việc làm không ổn định nhiều hơn rõ rệt, bởi họ thường xuyên, hơn nam giới rất nhiều, phải gánh cùng lúc cả công việc có lương lẫn không có lương.

Tóm lại, trong 30 năm qua yêu cầu về hiệu suất đã tăng mạnh mẽ, trong khi sự an toàn lại giảm đi đáng kể. Ranh giới giữa công việc 'bình thường' từng hứa hẹn sự ổn định và công việc bấp bênh ở rìa xã hội đã dịch chuyển và hiện nay rất nhiều người cảm nhận rõ sự bất an này ngay giữa cuộc sống thường ngày của mình.

Những kỳ vọng về công bằng bị tổn thương?

Để hiểu những thay đổi đã mô tả thực sự có ý nghĩa gì với con người, cần nhìn vào các kỳ vọng chủ quan của họ về công bằng trong Xã hội. Những kỳ vọng này luôn dựa trên mối quan hệ giữa hoàn cảnh sống cá nhân và thực tế Xã hội chung. Con người đánh giá sự công bằng bằng cách so sánh vị trí của mình với môi trường xung quanh và với những gì họ cho là hợp lý.

Về cơ bản, các kỳ vọng này vẫn dựa rất mạnh vào nguyên tắc hiệu suất: năng lực và thành tích thực tế của bản thân phải được công nhận và đền đáp xứng đáng. Điều này hầu như không thay đổi. Tuy nhiên, nghiên cứu cho thấy các kỳ vọng công bằng dịch chuyển theo sự phát triển của Xã hội. Kể từ khủng hoảng Tài chính 2008 và

đặc biệt từ chính sách thắt lưng buộc bụng khắc nghiệt ở Hy Lạp, chính sách khiến các tầng lớp dưới đáy Xã hội ở đó rơi vào nghèo đói, nhiều người ở Đức và Áo bắt đầu cảm thấy những kỳ vọng trước đây của mình thực ra là „quá cao“ và đáng lẽ họ phải thấy mình đang sống tốt rồi. Họ ngày càng so sánh xuống dưới và điều chỉnh kỳ vọng của mình cho phù hợp dù niềm tin cơ bản vào nguyên tắc hiệu suất vẫn chứa đựng lời hứa thăng tiến. Họ khó bày tỏ sự thất vọng về tình trạng đình trệ hoặc thậm chí thụt lùi kinh tế cá nhân. Thế nhưng họ vẫn thực sự cảm nhận được sự thất vọng ấy, bởi lương thực tế ngày càng hiếm khi tăng và cơ sở hạ tầng Xã hội ở nhiều vùng cũng xuống cấp rõ rệt.

Tình trạng này càng được củng cố bởi sự kinh tế hóa toàn diện của đời sống. Ngày càng nhiều lĩnh vực cuộc sống tự nhiên theo logic thị trường mà không còn theo các nguyên tắc Xã hội nữa. Chẳng hạn trong ngành Y tế, việc nhân viên „phải làm nhiều hơn“ để bệnh viện không bị lỗ đã trở thành bình thường. Việc liệu những lĩnh vực cung cấp cơ bản của Nhà nước và Xã hội như y tế và chăm sóc có nên bị tư nhân hóa và định hướng hoàn toàn theo nguyên tắc kinh tế hay không, thì trong logic tân tự do thậm chí không còn được đặt vấn đề nữa. Cái 'bình thường' này hoạt động giống như một sức mạnh tự nhiên mà người ta cho là không thể đặt câu hỏi. Đồng thời, các nghiên cứu khoa học chứng minh được sự đồng hóa ngày càng tăng với thị trường và logic của nó, thậm chí ở cả những người lao động bình thường nhất. Nhiều người chẳng hạn rất tự hào vì nước Đức là „nhà vô địch xuất khẩu“. Do đó dù có những kỳ vọng công bằng bị tổn thương vẫn tồn tại một kiểu tự nguyện phục tùng các định hướng mới của Xã hội.

Hậu quả chính trị

Sự dễ bị tổn thương và bất lực khó diễn tả của nhiều người đối mặt với một „bình thường“ bị chi phối mạnh mẽ bởi kinh tế thường dẫn đến cơn giận dữ mơ hồ. Cơn giận này thực ra nên hướng chống lại các cấu trúc tân tự do đã được mô tả, nhưng do tính bình thường bề ngoài của chúng, chúng dường như quá mạnh mẽ và như thể không thể thay đổi. Tuy nhiên, cơn giận cần một mục tiêu: Do đó, dẫn đến sự cởi mở lớn hơn đối với các diễn giải cánh hữu, những diễn giải

cung cấp các hình ảnh kẻ thù đơn giản và chỉ ra những kẻ dường như có tội. Đặc biệt thường xuyên, điều này ảnh hưởng đến người Di cư và các nhóm khác có ít quyền lực trong Xã hội, nhưng cũng đến các đảng chính trị đã được thiết lập. Đồng thời, ở nhiều người (cũng bao gồm người trẻ), do sự không chắc chắn về kinh tế và chính trị thế giới, mong muốn về các cấu trúc rõ ràng, truyền thống đang tăng lên, chẳng hạn như sự trở lại với các vai trò giới tính bảo thủ.

Trong Xã hội, nỗi lo sợ tụt hậu đang gia tăng, ngay cả khi chúng không xuất phát từ trải nghiệm cá nhân thực tế. Bởi vì dù không có tổn thất vật chất thực sự, nhiều người vẫn cảm thấy quyền được đối xử công bằng của mình bị vi phạm, và những bất công ấy đã tích tụ qua thời gian. Họ có cảm giác phải chạy càng lúc càng nhanh hơn để không bị trôi xuống dưới trên một „chiếc thang cuốn đang chạy ngược“. Sự thất vọng này ngày càng biểu hiện qua sự bất mãn chung đối với „hệ thống“ hoặc „chính trị“. Đồng thời, nhiều người vẫn tiếp tục hành động theo logic của chính hệ thống đó ví dụ, họ không đặt câu hỏi về cấu trúc của một Nhà nước phúc lợi eo hẹp, mà chỉ đòi hỏi loại trừ một số nhóm nhất định khỏi đó.

Những diễn biến này góp phần khiến chính trị Cánh hữu và Phát xít ngày càng thu hút được nhiều người bị thất vọng hơn. Để chống lại xu hướng này, chúng ta phải thay đổi cách hiểu về công lý và thành tích đối với chúng ta. Bởi vì công việc bấp bênh và yêu cầu hiệu suất cao không phải là quy luật tự nhiên, dù ngày nay chúng được coi là „bình thường“.

Bạn muốn tìm hiểu thêm về cách các cuộc tranh luận trong Doanh nghiệp và Xã hội đang bị chiếm lĩnh bởi các cách diễn giải từ phía cánh hữu?

Tất cả các chủ đề khác trong chuỗi hội thảo và ấn phẩm bạn có thể tìm thấy trên trang web của chúng tôi:

www.dgb-bwt.de/wissen-fuer-alle

Tất cả các tài liệu đều có sẵn bằng **các ngôn ngữ sau**: Tiếng Ả Rập, Tiếng Dari, Tiếng Đức, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Ba Lan, Tiếng Nga, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Việt.

In Trägerschaft
des:



Im Rahmen des
Bundesprogramms:



Gefördert durch
das:



Administriert durch
das:

